

PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ VÀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ

ThS. NGUYỄN THỊ HIỀN
Trung tâm Nghiên cứu Tâm lí - Giáo dục học

Ngày nay, nhân loại đang từng ngày, từng giờ chứng kiến sự biến đổi nhanh chóng trên tất cả các lĩnh vực mà xuất phát điểm là trí tuệ con người. Trí tuệ đã và đang trở thành nguồn tài nguyên quý giá nhất của con người. Trong sự ra đời của nền “kinh tế tri thức”, trí tuệ là động lực của tăng trưởng kinh tế. Nhà tâm lí học F.Klix đã nói: “Phải phát huy trí tuệ “tự nhiên” và phải làm sao cho tiềm năng ấy ngày càng có thêm sức mạnh giúp con người thực hiện có kết quả sứ mệnh và hoài bão của mình”. Thế giới hiện đại đã và đang đặt yêu cầu vô cùng cấp thiết cho sự phát triển trí tuệ con người trong đời sống nói chung và trong quá trình học tập ở nhà trường nói riêng. Do đó, dạy học phát triển trí tuệ là một trong những biện pháp cơ bản nhất để đáp ứng yêu cầu đó.

1. Trí tuệ và phát triển trí tuệ

1.1. Trí tuệ là gì?

Trí tuệ không phải là loại thuộc tính cá nhân có thể quan sát được một cách trực tiếp, khách quan như chiều cao, cân nặng của một con người. Vì vậy, khó có thể đi đến sự thống nhất trong quan niệm về trí tuệ.

Trí tuệ (intellect) là khái niệm xuất phát từ Tiếng Latinh (hiểu, nắm được ý nghĩa) dùng để chỉ năng lực chung tạo ra và sử dụng những tri thức nhằm hiểu biết và tư duy trong các quan hệ.

Năng lực trí tuệ (intellectual capability) là năng lực của cá nhân tham gia bằng hành vi có định hướng mục tiêu vào giải quyết các vấn đề và công việc hàng ngày.

Ngày nay, các nhà nghiên cứu cho rằng có nhiều loại trí tuệ. Một người có thể kém về loại trí tuệ này nhưng lại xuất sắc về loại trí tuệ khác (diễn hình là các thuyết “Ba nhân tố của trí tuệ” của R. Sternberng, thuyết “đa trí tuệ” của Howard Gardner). Từ năm 1995 đến nay, sau khi Daniel Doleman, nhà tâm lí học người Mĩ, cho xuất bản cuốn sách “Trí tuệ xúc cảm”, thì các nhà nghiên

cứu về trí tuệ bắt đầu chú ý đến một loại trí tuệ mới gọi là “trí tuệ cảm xúc”. Họ phân trí tuệ thành trí tuệ duy lí (được xác định bằng chỉ số IQ) và trí tuệ cảm xúc (được xác định bằng chỉ số EQ) và dành cho nó vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động của con người. Coi trí tuệ cảm xúc là “siêu năng lực” với ý nghĩa là có nó mới phát huy được các năng lực khác. Vị trí, tầm quan trọng và mối quan hệ qua lại của trí tuệ duy lí và trí tuệ cảm xúc đang là các đối tượng nghiên cứu của tâm lí học hiện đại.

Như vậy, từ tất cả những vấn đề nêu trên, có thể hiểu: trí tuệ = là một trong số chức năng phản ánh tâm lí của con người, được hình thành và thể hiện thông qua hoạt động mục đích, có tương tác với môi trường xung quanh, với tinh thần tự chủ, năng động cao, nhằm đạt kết quả có chất lượng và hiệu quả, có tính mới mẻ, sáng tạo được sự tiến bộ trong nhân cách con người.

1.2. Những yếu tố tác động trực tiếp tới sự phát triển trí tuệ cá nhân

Có quan niệm cho rằng sự hình thành và phát triển trí tuệ của cá thể người diễn ra qua các giai đoạn lứa tuổi từ đơn giản đến phức tạp, có thể coi là sự “nhắc lại và rút gọn” của sự hình thành và phát triển tư duy cụ thể của tổ tiên loài người. Đến con người, thao tác tư duy cụ thể, thí dụ, người cổ đại đập quả cây lấy cùi ăn (thao tác tư duy bằng tay) rồi dần mới hình thành thao tác tư duy phân tích trong não theo cơ chế “chuyển vào trong”. Quá trình “chuyển” này được đẩy nhanh nhờ dạy học/giáo dục có khả năng phát triển trí tuệ cao với sự tham gia tích cực trong hoạt động học của người học.

Chỉ ra các nguyên lí chung của sự hình thành và phát triển hành động trí tuệ cá nhân là công việc khó khăn bởi vì có nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này.

Thực tế, hoạt động và sự phát triển trí tuệ của cá nhân nói chung, của trẻ em nói riêng diễn ra trong mối quan hệ phức hợp của các



yếu tố khác nhau. Việc làm sáng tỏ mối quan hệ này có ý nghĩa quan trọng trong tâm lí học trí tuệ. Nó không chỉ phản ánh các quan điểm học thuật mà còn có giá trị chỉ đạo trong thực tiễn chẩn đoán, đo lường trí tuệ con người, trong dạy học và các lĩnh vực xã hội khác có liên quan trực tiếp tới sự hình thành và phát triển trí tuệ con người.

Các yếu tố chủ yếu liên quan trực tiếp đến sự phát triển trí tuệ, đó là: (1) Bẩm sinh di truyền, (2) Hoàn cảnh tự nhiên, (3) Giáo dục gia đình, nhà trường, xã hội, (4) Hoạt động cá nhân bao gồm cả hoạt động lao động sáng tạo lẫn hoạt động giao tiếp xã hội và ứng xử. Việc xác định vai trò của chúng trong sự phát triển trí tuệ cá nhân là vấn đề phức tạp và cho đến nay chưa có sự thống nhất. Lịch sử tâm lí học cho thấy, nhiều nhà nghiên cứu đã tìm hiểu và cố gắng xác định mức độ ảnh hưởng riêng rẽ của các yếu tố, từ đó quy kết vai trò quyết định trực tiếp cho yếu tố sinh học hoặc yếu tố xã hội.

2. Dạy học phát triển trí tuệ

Trong sự phát triển trí tuệ con người, một yếu tố vô cùng quan trọng không thể không đề cập tới đó là **dạy học**. Việc nghiên cứu vai trò của dạy học trong sự hình thành và phát triển trí tuệ của cá nhân có ý nghĩa thực tiễn quan trọng, nó giúp các nhà khoa học tìm kiếm phương hướng nâng cao hiệu quả của dạy học trong sự phát triển con người nói chung và trí tuệ nói riêng. Trong thực tiễn có 3 nhóm quan niệm: *Thứ nhất*, dạy học và phát triển song song như độc lập với nhau, dạy học đi song song và dựa trên thành tựu của sự phát triển; *Thứ 2*, dạy học chính là sự phát triển; *Thứ 3*, dạy học đi trước sự phát triển và kéo theo sự phát triển. Quan điểm thứ 3 là quan niệm khoa học và cách mạng, đại biểu của quan điểm này là L.X.Vugotxki, gắn với khái niệm “vùng phát triển gần nhất” do ông đưa ra.

Ngay từ những thập niên đầu thế kỉ XX, nguyên lí dạy học hướng tới và thúc đẩy tối đa sự phát triển trí tuệ của trẻ em đã được xác lập và xã hội ngày càng nhận thấy ý nghĩa quan trọng của việc quán triệt nguyên lí này trong dạy học. Đặc biệt, trong thời đại phát triển gia tốc của tri thức khoa học, cả về khối lượng và chiều sâu của nó.

Dạy học là quá trình kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học

tập của học sinh. Hoạt động dạy với vai trò chủ đạo của giáo viên: tổ chức, điều khiển, hướng dẫn, cố vấn... chỉ đạo hoạt động nhận thức của học sinh. Còn học sinh với vai trò tự giác, tích cực, độc lập nhận thức - chủ thể nhận thức. Hai hoạt động trên cùng chung một mục đích - mục đích dạy học. Kết quả chung của quá trình dạy học được thể hiện và tập trung ở kết quả tác động qua lại giữa học sinh với tài liệu học tập và được cụ thể hóa ở kết quả hoạt động nhận thức của người học. Quá trình dạy học, về bản chất là quá trình nhận thức độc đáo của học sinh - là quá trình phản ánh thế giới khách quan vào não, vào ý thức của bản thân (học sinh). Tính độc đáo trong hoạt động nhận thức của người học được thể hiện ở **mục đích** nhận thức: nhận thức cái mới đối với bản thân mình rút ra từ kho tàng tri thức chung của loài người; ở **con đường** nhận thức: được tiến hành trong quá trình dạy học với những điều kiện sư phạm nhất định, có sự hướng dẫn của giáo viên; ở **điều kiện** nhận thức: quá trình nhận thức của học sinh đòi hỏi phải có sự kiểm tra, đánh giá, ôn tập, củng cố... lứa tuổi cũng là điều kiện hết sức cần thiết. Ngoài ra, tính độc đáo của quá trình nhận thức của học sinh còn được thể hiện ở tính giáo dục của nó, nghĩa là trong quá trình nhận thức, thông qua việc nắm tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, **phát triển năng lực hành động trí tuệ**, học sinh dần hình thành cơ sở thế giới quan khoa học và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức con người.

Như vậy, hoạt động dạy học không chỉ giúp người học lĩnh hội cái mới, tri thức và hiểu biết về thế giới mà còn góp phần **phát triển trí tuệ của người học** một cách hiệu quả. Dạy học là một quá trình có sự tham gia của rất nhiều nhân tố: Mục đích dạy học, nội dung dạy học, phương pháp và phương tiện dạy học, giáo viên, học sinh,... Mỗi thành tố nói trên đều góp phần làm cho quá trình dạy học vận hành một cách có hiệu quả và đều hướng tới mục tiêu là phát triển trí tuệ của người học. Trong đó, nhân tố hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển trí tuệ người học đó là phương pháp dạy học.

3. Phương pháp dạy học phát triển trí tuệ

Fương pháp dạy học là con đường, cách thức làm việc phối hợp thống nhất của người dạy và người học nhằm thực hiện tối ưu các nhiệm vụ dạy học. Đó là sự kết hợp thống nhất,



hữu cơ biện chứng giữa hoạt động dạy và học trong quá trình dạy học.

Dạy học là một trong những hoạt động phức tạp và hết sức đa dạng, bao gồm những thao tác cả về trí tuệ lẫn vật chất của người dạy và người học trong sự thống nhất hữu cơ nhằm mục đích làm cho người học nắm vững kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, hình thành những phẩm chất mới của nhân cách. Do đó, phương pháp dạy học rất đa dạng và phong phú. Có rất nhiều cách phân loại khác nhau về phương pháp dạy học, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có ý kiến nào thống nhất về vấn đề này. Điều này cũng dễ dàng lý giải bởi không có phương pháp dạy học nào là vạn năng và có thể áp dụng cho mọi đối tượng, mọi môn học hay mọi giáo viên... Vấn đề là phải sử dụng kết hợp các phương pháp sao cho có hiệu quả nhất và đặc biệt là trong quá trình dạy học, người giáo viên phải lựa chọn và vận dụng các phương pháp dạy học một cách thông minh vào các bài học, nội dung môn học cụ thể cũng như căn cứ vào từng đối tượng người học.

Việc vận dụng có hiệu quả và đổi mới các phương pháp dạy học sao cho phát huy tối đa tính tích cực tư duy của người học trong quá trình học tập là một yêu cầu bức thiết hiện nay đối với các nhà sư phạm. Phương pháp dạy học có chức năng nhận thức, phát triển năng lực hoạt động trí tuệ và chức năng giáo dục. Trong mối tương quan giữa phương pháp dạy học và phát triển trí tuệ, phải kể đến chức năng phát triển hoạt động trí tuệ của các phương pháp dạy học tích cực như giải quyết vấn đề; trao đổi và thảo luận nhóm; dạy học dự án; phát vấn gợi mở có định hướng...

Phương pháp dạy học được gọi là tích cực phát triển trí tuệ nếu hội tụ được các yếu tố thể hiện rõ: Vai trò của nguồn thông tin và các nguồn lực sẵn có; Động cơ học tập của người học khi bắt đầu môn học; Bản chất và mức độ kiến thức cần huy động; Vai trò của người học, người dạy, vai trò của các mối tương tác trong quá trình học; Kết quả mong đợi của người học.

Khi sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, chúng ta sẽ phát huy được tính tích cực chủ động và thu hút người học tích cực thực hiện các thao tác tư duy ở các dạng thức và mức độ khác nhau. Để thúc đẩy và phát triển trí tuệ cho

học sinh, hay để kích thích học sinh tư duy, cần đưa học sinh vào các tình huống có vấn đề. Đó là một điều kiện hết sức quan trọng trong phát triển tư duy cho học sinh và phát triển trí tuệ người học nói chung. Dạy học phát triển trí tuệ đòi hỏi người học phải tích cực suy nghĩ, sử dụng các thao tác tư duy như: *Phân tích và tổng hợp; so sánh; trừu tượng hóa và khái quát hóa*. Lúc này người học không còn thụ động tiếp thu tri thức theo lối một chiều, theo kiểu “rót mực” - người dạy truyền thụ và người học tiếp thu. Mỗi quan hệ giữa người dạy và người học được cải thiện - trở thành mối quan hệ hợp tác, vai trò của người dạy là người điều khiển, hướng dẫn, cố vấn... và người học lúc này là người tích cực, chủ động trong việc tìm kiếm tri thức, hình thành kĩ năng, trên cơ sở trí tuệ người học được phát triển.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học theo **hướng dạy học phát triển trí tuệ** không chỉ có tác dụng trong việc đem lại hiệu quả cao trong quá trình dạy học, đạt được mục tiêu dạy học và tạo được tính tích cực nhận thức của người học, mà nó còn là yếu tố có ý nghĩa to lớn trong việc góp phần phát triển trí tuệ người học một cách tích cực và có hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Hạc (chủ biên), *Phát triển văn hóa con người và nguồn nhân lực thời kì công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007.
2. Trần Kiều (chủ biên), *Trí tuệ và đo lường trí tuệ*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
3. Phan Trọng Ngọ (chủ biên), *Tâm lí học trí tuệ*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
4. Trần Trọng Thủy, *Cở sở lí luận định hướng nghiên cứu trí tuệ* - Chương 1, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài KX-05-06, 2005.
5. Lê Công Triêm (chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Trần Thị Tú Anh, *Một số vấn đề hiện nay của phương pháp dạy học đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.

SUMMARY

Addressing the intelligent development and teaching for intelligent development the article presents concepts about intelligence, factors affecting individual intelligent development and methods for intelligent development teaching.